

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **24/HNGĐ-ST**

Ngày 27/02/2025

V/v: *Tranh chấp về ly hôn và giao nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Đào.

2. Ông Vi Văn Bốn.

Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vi Ngọc Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 156/2024/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Võ Thị M**, sinh năm 1979.

Trú tại: Xóm Q, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Kheo Văn L**, sinh năm 1980.

Trú tại: Xóm Q, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện tại: Cơ sở giáo dục bắt buộc T2, xã G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/10/2024 và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Võ Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Kheo Văn L đăng ký kết hôn ngày 19/3/2002 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc nguyên nhân do anh L thường xuyên uống rượu, quậy phá nên tháng 11/2024 Toà án nhân dân huyện Quỳnh Hợp đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục bắt buộc, thời hạn 19 tháng. Hiện tại, anh Kheo Văn L đang lao động, học tập tại Cơ sở giáo dục bắt buộc T2, xã G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Nên chị và anh L đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Trong suốt

thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau nữa. Chị M nhận thấy không thể hàn gắn chung sống hạnh phúc với anh Kheo Văn L được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kheo Văn L.

Về con chung: Giữa chị và anh L có ba con chung là Kheo Thị T, sinh ngày 06/5/2005 và Kheo Thị Trà M1, sinh ngày 20/10/2007; K1, sinh ngày 08/11/2015. Con chung Kheo Thị T, sinh ngày 06/5/2005 đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Kheo Thị Trà M1, sinh ngày 20/10/2007; K1, sinh ngày 08/11/2015, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Kheo Văn L vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng bị đơn anh L đang lao động, học tập tại Cơ sở giáo dục bắt buộc T2, xã G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, do đó Tòa án không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Ngày 22/01/2025, anh Kheo Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt và bản tự khai trình bày ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Kheo Văn L thống nhất thời gian đăng ký kết hôn như chị M trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân từ cả hai phía. Tuy nhiên, anh Kheo Văn L không đồng ý ly hôn với chị Võ Thị M.

Về con chung: Anh Kheo Văn L và chị Võ Thị M có ba con chung là Kheo Thị T, sinh ngày 06/5/2005 và Kheo Thị Trà M1, sinh ngày 20/10/2007; K1, sinh ngày 08/11/2015. Do anh L không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt tham gia giải quyết vụ việc theo giấy triệu tập, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt có lý do. Nguyên đơn chị Võ Thị M và bị đơn anh Kheo Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó cần xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 28; 35; 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

xử: Về quan hệ hôn nhân: Cần chấp nhận cho chị Võ Thị M được ly hôn với anh Kheo Văn L.

Về con chung: Giao con chung Kheo Thị Trà M1, sinh ngày 20/10/2007; K1, sinh ngày 08/11/2015 cho chị Võ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 02/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Kheo Văn L. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm gặp con, không ai được cản trở.

Con chung Kheo Thị T, sinh ngày 06/5/2005 đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị M, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Võ Thị M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Võ Thị M có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Kheo Văn L và có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Kheo Văn L có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Q, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

[1.3] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Kheo Văn L nhưng anh L đều vắng mặt, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Võ Thị M và bị đơn anh Kheo Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị M và anh Kheo Văn L đăng ký kết hôn ngày 19/3/2002 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị M và anh L là hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, các bên không tìm được giải pháp khắc phục mâu thuẫn. Tháng 11/2024 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục bắt buộc, thời hạn 19 tháng đối với anh Kheo Văn L. Hiện tại, anh Kheo Văn L đang lao động, học tập tại Cơ sở giáo dục bắt buộc T2, xã G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng báo anh L. Anh Kheo Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt và có đơn trình bày

ý kiến không đồng ý ly hôn với chị Võ Thị M. Chị M xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân với anh L nên vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin được ly hôn với anh Kheo Văn L. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể hòa giải để quay trở lại chung sống, đoàn tụ với nhau. Do đó, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Võ Thị M được ly hôn với anh Kheo Văn L.

[3] Về con chung: Qua xác minh tại địa phương, xem xét hoàn cảnh, môi trường sống và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con và ý kiến của chị M, anh L và các con chung xét thấy cần giao con chung Kheo Thị Trà M1, sinh ngày 20/10/2007; K1, sinh ngày 08/11/2015 cho chị Võ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, từ tháng 02 năm 2025 trở đi, cho đến lúc các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với cho anh Kheo Văn L. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm gặp con, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị M và anh Kheo Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Võ Thị M chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Các Điều 28, 35; 39; 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật

Tổ tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị M đối với anh Kheo Văn L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị M được ly hôn anh Kheo Văn L.

2. Về con chung: Buộc anh Kheo Văn L giao con chung Kheo Thị Trà M1, sinh ngày 20/10/2007; K1, sinh ngày 08/11/2015 cho chị Võ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, từ tháng 02 năm 2025 trở đi, cho đến lúc các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Kheo Văn L.

Anh Kheo Văn L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Võ Thị M chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Võ Thị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0006263 ngày 03/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Diễn Cát, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (Số 12/2002);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Sầm Thị Thanh Sương